Trung tâm Công báo và Tin học
ttcbth@quangngai.gov.vn
10.08.2018 15:45:38 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4712/UBND-NNTN	*Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 8 năm 2018*

V/v rà soát, tổng hợp quy định pháp luật vướng mắc, bất cập và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
ĐẾN Số: 7564
Ngày: 10/8/18
Chuyển:

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3438/BTNMT-PC ngày 29/6/2018, UBND tỉnh Quảng Ngãi tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát quy định pháp luật vướng mắc, bất cập và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường, cụ thể như sau:

1. Về đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định vướng mắc, bất cập, không khả thi hoặc khoảng trống pháp luật trong các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo.

2. Về danh mục các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo.

3. Về kết quả rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường giai đoạn 2014 - 2018: Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo.

Kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp;
- BQL Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các Phòng n/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh620).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Tăng Bính

Phụ lục 1:

Bảng tổng hợp rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung các quy định vướng mắc, bất cập hoặc khoảng trống pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

(Kèm theo Công văn số 4712/UBND-NNTN ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung vướng mắc, bất cập hoặc khoảng trống	Mô tả vấn đề	Điều khoản, điểm dự kiến sửa đổi
A	**LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI**		
I	***Tên, loại, số ký hiệu văn bản QPPL có quy định bất cập, vướng mắc và đề nghị sửa đổi, bổ sung***		
1	Luật Đất đai năm 2013		
1.1	Khoản 1 Điều 68: *"Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng bao gồm tổ chức dịch vụ công về đất đai, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư".* Tổ chức dịch vụ công về đất đai được quy định tại Điều 5 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, gồm: - Văn phòng đăng ký đất đai; - Tổ chức phát triển quỹ đất.	Trong thực tiễn hiện nay tại thành phố Quảng Ngãi, các cơ quan thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư như: BQL các dự án ĐT và XD công trình giao thông tỉnh, BQL các dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh, BQL các dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, BQL dự án đầu tư xây dựng thành phố đều có chức năng lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là chưa phù hợp với Khoản 1 Điều 68 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 5 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ.	Để thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đất đai, cần điều chỉnh bổ sung: Chức năng thực hiện nhiệm vụ bồi thường, GPMB; ngoài quy định tại Khoản 1 Điều 68 Luật Đất Đai năm 2013, bổ sung các cơ quan khác có chức năng lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật.
1.2	Khoản 1 Điều 73 Luật Đất đai *"Việc sử dụng đất để thực hiện dự án, công trình sản xuất, kinh doanh không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật này mà phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì chủ đầu tư được nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất,*	Các dự án không thuộc diện thu hồi đất, Nhà đầu tư phải tự thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của người dân trong vùng dự án. Tuy nhiên, trường hợp một số hộ dân trong vùng dự án không phối hợp với nhà đầu tư, không thống nhất chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất. Theo quy định của pháp luật hiện nay không có quy định về nội dung này, các dự án đang triển khai gặp nhiều vướng mắc trong việc giải phóng mặt bằng nhưng chưa có cơ chế để tháo gỡ.	Để tạo điều kiện cho các Nhà đầu tư đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, triển khai thực hiện dự án, kiến nghị bổ sung Khoản 1 Điều 73 Luật Đất đai, nội dung *"Khi đã có 80% số hộ dân trở lên bị ảnh hưởng bởi dự án đã chấp thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, các hộ còn lại không thống nhất việc thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng*

TT	Nội dung vướng mắc, bất cập hoặc khoảng trống	Mô tả vấn đề	Điều khoản, điểm dự kiến sửa đổi
	nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật".		*đất của Nhà đầu tư, Nhà nước thực hiện thủ tục thu hồi đất để thực hiện dự án".*
1.3	Điểm đ Khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai: Giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Tại Khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai quy định: Việc bồi thường theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất. Điểm b Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định: Giá đất cụ thể được xác định bằng phương pháp hệ số điều chỉnh được áp dụng đối với dự án có các thửa đất liền kề nhau, có cùng mục đích sử dụng, khả năng sinh lợi và thu nhập từ việc sử dụng đất tương tự nhau.	Trong thực tiễn, hiện nay các dự án có thu hồi đất theo quy định tại Điều 61, 62 Luật Đất đai không xây dựng được giá đất cụ thể cho từng dự án tại thời điểm thu hồi đất, mà áp dụng bồi thường giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất là chưa phù hợp với điểm đ Khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai.	Đề nghị bổ sung: - Xây dựng giá đất cụ thể theo hàng năm cho tất cả các dự án đã có chủ trương đầu tư, đã đăng ký vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được cấp thẩm quyền phê duyệt (quý 3 năm trước xây dựng giá đất cụ thể cho tất cả các dự án và trình phương án giá đất do Hội đồng thẩm định giá đất thực hiện. UBND cấp tỉnh Quyết định giá đất cụ thể đồng thời với Quyết định phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm). - Áp dụng giá đất cụ thể cho tất cả các dự án theo Kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo phương pháp hệ số điều chỉnh, tùy theo điều kiện thực tế của từng địa phương.
1.4	Khoản 3 Điều 132 Luật đất đai năm 2013 quy định đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích: "*Đối với diện tích đất chưa sử dụng vào mục đích quy định tại khoản 2 Điều này thì UBND cấp xã cho hộ gia đình, cá nhân tại địa phương thuê để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo hình thức*	Để tập trung các quỹ đất nêu trên, thông qua hình thức cấp xã hoán đổi với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và hình thức cho Nhà đầu tư thuê thì Luật đất đai chưa quy định.	Do đó, trường hợp này cần được quy định bổ sung cho phù hợp với thực tế như sau: "*Khuyến khích hoán đổi đất sản xuất nông nghiệp từ quỹ đất công ích, đất chưa sử dụng và đất sản xuất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý với đất sản xuất nông nghiệp do tổ chức, cá nhân đang sử dụng để*

TT	Nội dung vướng mắc, bất cập hoặc khoảng trống	Mô tả vấn đề	Điều khoản, điểm dự kiến sửa đổi
	đấu giá để cho thuê. Thời hạn sử dụng đất đối với mỗi lần thuê không quá 05 năm".		*tạo thành cánh đồng lớn nhằm kêu gọi đầu tư, thời gian thuê không quá 50 năm".*
1.5	Điều 190 Luật đất đai: Điều kiện chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp. Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp do được Nhà nước giao đất, do chuyển đổi, nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác thì chỉ được chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp trong cùng xã, phường, thị trấn cho hộ gia đình, cá nhân khác để thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và không phải nộp thuế thu nhập từ việc chuyển đổi quyền sử dụng đất và lệ phí trước bạ.	Trường hợp quy định nêu trên chưa quy định chuyển đổi đất sản xuất nông nghiệp của các xã, phường, thị trấn lân cận và tổ chức thực hiện chuyển đổi để tích tụ, tập trung đất nông nghiệp nên khó thu hút các nhà đầu tư thực hiện chính sách khuyến khích tích tụ tập trung đất nông nghiệp tạo thành cánh đồng lớn.	Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân được chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp trong cùng xã, phường, thị trấn và các xã, phường, thị trấn lân cận để tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, phục vụ cho phát triển sản xuất nông nghiệp.
1.6	Điều 191 Luật đất đai: Trường hợp không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất. *2. Tổ chức kinh tế không được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng của hộ gia đình, cá nhân, trừ trường hợp được chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.*	Thực tế hiện nay, việc tích tụ, tập trung đất nông nghiệp để tạo thành những cánh đồng lớn, chủ yếu là các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân có tiềm lực về vốn, có công nghệ cao mới nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp để kinh doanh nông nghiệp. Tuy nhiên, Luật Đất đai năm 2013 không cho phép tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trồng lúa của hộ gia đình, cá nhân.	Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng có đủ tiềm lực về vốn, công nghệ được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất lúa để đầu tư vào sản xuất trồng lúa.

TT	Nội dung vướng mắc, bất cập hoặc khoảng trống	Mô tả vấn đề	Điều khoản, điểm dự kiến sửa đổi
	3. Hộ gia đình, cá nhân không trực tiếp sản xuất nông nghiệp không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa.		
1.7	Khoản 2 Điều 49	Quy định: *"...Trường hợp **đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì người sử dụng đất** trong khu vực phải chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất theo kế hoạch **được tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất**..."*. Như vậy, đối với dự án đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm, đã có thông báo thu hồi đất và trong quá trình lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì người sử dụng đất vẫn được thực hiện các quyền của người sử dụng đất; nếu có phát sinh chuyển nhượng, tặng cho sẽ làm thay đổi chủ sử dụng đất, chính sách tái định cư (đối tượng không thuộc diện nhiều thế hệ chuyển nhượng, tặng cho đối tượng thuộc diện nhiều thế hệ), dẫn đến phải điều chỉnh lại toàn bộ hồ sơ theo Điều 69 Luật Đất đai 2013 như: bản đồ, kiểm đếm, lập - niêm yết công khai, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư làm kéo dài công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.	Tại Khoản 2 Điều 49 bổ sung quy định: Trường hợp đã có thông báo thu hồi đất của cấp có thẩm quyền thì người sử dụng đất không được chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất trong khu vực thực hiện dự án.
1.8	Điều 70	Chỉ có quy định cưỡng chế đối với trường hợp thu hồi đất. Tuy nhiên, đối với các thửa đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây điện trên không, không thu hồi đất, hộ dân không cho phép kéo dây dẫn điện trên phần đất của họ, do đó không có cơ sở để tiến hành cưỡng chế để	Đề nghị bổ sung quy định cưỡng chế đối với trường hợp có phần diện tích đất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không.

TT	Nội dung vướng mắc, bất cập hoặc khoảng trống	Mô tả vấn đề	Điều khoản, điểm dự kiến sửa đổi
		thực hiện.	
2	Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ		
2.1	Theo Khoản 56 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm b và điểm c khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ như sau: *"b) Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai thì kiểm tra lại, thông báo cho người sử dụng đất biết rõ lý do và quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định;* *c) Trường hợp người sử dụng đất phát hiện Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai thì gửi kiến nghị bằng văn bản đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản*	Khoản 3 Điều 106 Luật đất đai: Đính chính, thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp, quy định: Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều này do cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 105 của Luật này quyết định sau khi đã có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp, văn bản có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp đất đai.	Theo Luật Đất đai năm 2013 thì sau khi có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp mới quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai. Tuy nhiên, theo Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ thì chỉ kiểm tra, xem xét quyết định thu hồi Giấy chứng nhận cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai chứ không có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp. Đây là nội dung bất cập giữa Luật và Nghị định. Do đó, cần quy định thống nhất giữa Luật và Nghị định để thực hiện.

TT	Nội dung vướng mắc, bất cập hoặc khoảng trống	Mô tả vấn đề	Điều khoản, điểm dự kiến sửa đổi
	khác gắn liền với đất có trách nhiệm kiểm tra, xem xét quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai".		
2.2	Khoản 4, Điều 44, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ, quy định: *Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì tổng diện tích được nhận chuyển quyền trong hạn mức đối với mỗi loại đất (đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất là rừng trồng, đất nuôi trồng thủy sản và đất làm muối) bằng hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất cao nhất.*	Trường hợp này, nhà đầu tư nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, khi có nhu cầu đầu tư sản xuất nông nghiệp tại tỉnh, thành phố khác thì hạn mức nhận chuyển nhượng đất sản xuất nông nghiệp của tỉnh, thành phố tiếp theo không tính vào hạn mức nhận chuyển nhượng ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác, nhằm khuyến khích thu hút các nhà đầu tư kinh doanh nông nghiệp.	Trường hợp này được quy định cho phù hợp với thực tế, cụ thể: Hộ gia đình, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất sản xuất nông nghiệp nằm ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác không tính vào hạn mức tiếp tục nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất sản xuất nông nghiệp của các tỉnh, thành phố tiếp theo.
3	Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường		
3.1	Tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT, quy định: "*Đối với trường hợp đang sử dụng đất trong khu vực dự án mà đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền*	Theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thì việc lập hồ sơ và ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (Giấy chứng nhận) thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện. Tuy nhiên, theo hướng dẫn của Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT thì	Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét nên sửa đổi Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT theo hướng: UBND cấp xã hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thông báo cho những trường hợp đang sử dụng đất trong khu

TT	Nội dung vướng mắc, bất cập hoặc khoảng trống	Mô tả vấn đề	Điều khoản, điểm dự kiến sửa đổi
	*với đất theo quy định nhưng chưa có Giấy chứng nhận thì **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo cho người sử dụng đất** để thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất trước khi thực hiện bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất với chủ đầu tư".*	các trường hợp đang sử dụng đất trong khu vực dự án đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận thì ***Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo cho người sử dụng đất*** để thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận là khó khăn cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	vực dự án mà đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận để lập thủ tục cấp Giấy chứng nhận theo quy định.
3.2	Tại khoản 21 Điều 6 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT, quy định: *"Trường hợp đã nộp đủ hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận hợp lệ và đã in, viết Giấy chứng nhận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì **tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT**; trường hợp chưa in, viết Giấy chứng nhận thì phải thực hiện theo quy định tại Thông tư này".*	Thực tế hiện nay Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường đã hết hiệu lực thi hành và đã được thay thế bởi Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Đề nghị chỉnh sửa: Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.
II	***Tên văn bản QPPL có quy định vướng mắc, bất cập và đề nghị đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực hoặc bãi bỏ***		
1	Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường		
1.1	Tại điểm 4 Khoản 7 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT, quy định: *"Trường hợp thửa đất gốc hoặc diện tích đất tăng thêm hoặc toàn bộ diện tích của*	Nội dung hướng dẫn nêu trên, UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận cho 3 trường hợp sau: (1) trường hợp thửa đất gốc ***đã*** có Giấy chứng nhận và diện tích tăng thêm ***chưa*** có Giấy chứng nhận; (2) trường hợp thửa đất gốc	Đề nghị: Bỏ điểm 4 Khoản 7 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT, quy định.

TT	Nội dung vướng mắc, bất cập hoặc khoảng trống	Mô tả vấn đề	Điều khoản, điểm dự kiến sửa đổi
	thửa đất gốc và diện tích đất tăng thêm chưa được cấp Giấy chứng nhận thì Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuẩn bị hồ sơ để Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận".	***chưa*** có Giấy chứng nhận và diện tích tăng thêm ***đã*** có Giấy chứng nhận; (3) trường hợp toàn bộ diện tích của thửa đất gốc và diện tích đất tăng thêm ***chưa*** được cấp Giấy chứng nhận. Như vậy, áp dụng theo hướng dẫn của Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT thì trường hợp thửa đất gốc ***đã*** có Giấy chứng nhận và diện tích tăng thêm ***chưa*** có Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền ký Giấy chứng nhận của UBND cấp huyện là chưa phù hợp với quy định tại khoản 20 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai.	
III	***Các nội dung chưa có quy định pháp luật điều chỉnh và đề nghị bổ sung***		
1	Nghị định số 102/2014/NĐ-CP	- Chưa quy định xử phạt đối với hành vi đổ đất san lấp trên đất trồng lúa. - Chưa quy định xử phạt *"Đất được Nhà nước giao, cho thuê để thực hiện dự án đầu tư mà không sử dụng đất trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc tiến độ sử dụng đất chậm 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư kể từ khi nhận bàn giao đất trên thực địa phải đưa đất vào sử dụng..."* (điểm i khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013).	Đề nghị bổ sung.
2	Thông tư liên tịch 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính.	Quy định Trung tâm Phát triển quỹ đất có các Chi nhánh trực thuộc tại các huyện, thành phố tại Điểm e khoản 2 Điều 3 về cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất không còn phù hợp.	Bỏ Điểm e khoản 2 Điều 3 về cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất.
B	**LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC**		
I	***Tên, loại, số ký hiệu văn bản QPPL có quy định bất cập, vướng mắc và đề nghị sửa đổi, bổ sung***		

TT	Nội dung vướng mắc, bất cập hoặc khoảng trống	Mô tả vấn đề	Điều khoản, điểm dự kiến sửa đổi
1	Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước		
1.1	Điểm e Khoản 1 Điều 12	Việc điều chỉnh chỉ thực hiện đối với thời hạn còn lại của giấy phép: Trong khoảng thời gian thẩm định hồ sơ điều chỉnh giấy phép tài nguyên nước (45 ngày), chủ giấy phép không khai thác với lưu lượng đã được cấp phép (cụ thể có các tài liệu chứng minh kèm theo). Đề nghị điều chỉnh cho phù hợp.	Điểm e Khoản 1 Điều 12
2	Thông tư 64/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng		
2.1	Điểm b Khoản 2 Điều 5	Không quy định việc xác định, công bố dòng chảy tối thiểu đối với Dự án đầu tư xây dựng hồ chứa không thuộc trường hợp phải có giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định (ví dụ: đập dâng ngăn mặn; tạo cảnh quan môi trường, đô thị). Đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp.	Điểm b Khoản 2 Điều 5
C	**LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG**		
I	***Tên, loại, số ký hiệu văn bản QPPL có quy định bất cập, vướng mắc và đề nghị sửa đổi, bổ sung***		
1	Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường		
1.1	Khoản 2, Điều 22	Đối tượng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã đi vào vận hành chính thức nhưng không có quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật trước thời điểm Nghị định có hiệu lực (từ ngày 01/4/2018) thì trong thời hạn tối đa là ba mươi sáu (36) tháng kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành phải	Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường có đề xuất, kiến nghị Chính phủ ban hành quy định để giải quyết hồ sơ môi trường đối với các trường hợp đã đi vào vận hành chính thức nhưng chưa có hồ sơ môi trường được phê duyệt, xác nhận.

TT	Nội dung vướng mắc, bất cập hoặc khoảng trống	Mô tả vấn đề	Điều khoản, điểm dự kiến sửa đổi
		thực hiện một trong hai biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm sau đây: Lập đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc Lập đề án bảo vệ môi trường đơn giản. Như vậy, theo quy định trên thì hiện nay các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã đi vào vận hành chính thức nhưng chưa có hồ sơ môi trường sẽ không thể hoàn thiện hồ sơ môi trường được vì chưa có hướng dẫn.	
2	Thông tư 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo công tác bảo vệ môi trường		
2.1	Điều 6	Việc quy định thời gian báo cáo giữa cơ quan cấp dưới với cơ quan cấp trên quá ít gây khó khăn cho UBND cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh trong việc tiếp thu ý kiến; chỉnh sửa, bổ sung nội dung ý kiến góp ý của HĐND cùng cấp trước khi gửi báo cáo lên cơ quan cấp trên.	Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, giãn tiến độ thời gian báo cáo giữa cơ các cơ quan để đảm bảo chất lượng của nội dung báo cáo.
3	Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014 của Quốc hội		
3.1	Khoản 2, Điều 68	Quy định cơ sở sản xuất hoặc kho tàng phải có khoảng cách bảo đảm không có tác động xấu đối với khu dân cư. Tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể về khoảng cách này.	Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về khoảng cách tối thiểu từ cơ sở sản xuất hoặc kho tàng đến khu dân cư để bảo đảm không có tác động xấu đối với khu dân cư.
II	***Tên văn bản QPPL có quy định vướng mắc, bất cập và đề nghị đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực hoặc bãi bỏ***		
III	***Các nội dung chưa có quy định pháp luật điều chỉnh và đề nghị bổ sung***		
1	Hiện nay Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác quản lý chất thải rắn thông thường (bao gồm chất thải rắn sinh hoạt;	Nâng cao công tác quản lý về chất thải rắn thông thường.	Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm ban hành văn bản hướng dẫn.

TT	Nội dung vướng mắc, bất cập hoặc khoảng trống	Mô tả vấn đề	Điều khoản, điểm dự kiến sửa đổi
	chất thải rắn nông thôn và công nghiệp).		
2	Quy định pháp lý về bảo vệ môi trường đối với nước thải còn bất cập: Chưa có đủ căn cứ pháp lý nhằm hướng dẫn việc đo đạc, xác định lưu lượng xả thải, từ đó phân loại đối tượng xả thải *(đặc biệt đối với loại hình khai thác khoáng sản, nuôi trồng thủy sản)*.	Nhằm xác định lưu lượng xả thải, từ đó điều chỉnh phân loại đối tượng nộp phí cố định và phí biến đổi (dưới 20 m^3/ngày đêm; trên 20 m^3/ngày đêm) giúp công tác thẩm định Tờ khai phí bảo vệ môi trường của người nộp phí chính xác, hiệu quả hơn.	Kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường sớm ban hành các căn cứ pháp lý để hướng dẫn việc đo đạc, xác định lưu lượng xả thải.
3	Nghị định 155/2016/NĐ-CP	- Chưa quy định xử phạt đối với loại chất thải rắn xây dựng. - Chưa xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không thực hiện giám sát môi trường đầy đủ trong trường hợp phải thực hiện giám sát môi trường trong kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của UBND cấp huyện.	Đề nghị bổ sung
D	**LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO**		
I	***Tên, loại, số ký hiệu văn bản QPPL có quy định bất cập, vướng mắc và đề nghị sửa đổi, bổ sung***		
1	Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của CP quy định về tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn		
1.1	Khoản 5 Điều 29, Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ bất cập với điểm a, khoản 2 Điều 56 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.	Tại khoản 5 Điều 29, Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của CP quy định: *Bộ Công Thương có trách nhiệm "hướng dẫn các địa phương liên quan xây dựng kế hoạch và chuẩn bị lực lượng, phương tiện thực hiện sự cố hóa chất độc theo quy định"*. Tuy nhiên, tại điểm a, khoản 2 Điều 56 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quy định: "*Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương,*	Sửa đổi Khoản 5 Điều 29 Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của CP cho phù hợp với điểm a, khoản 2 Điều 56 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

TT	Nội dung vướng mắc, bất cập hoặc khoảng trống	Mô tả vấn đề	Điều khoản, điểm dự kiến sửa đổi
		Ủy ban quốc gia tìm kiếm cứu nạn và bộ, ngành có liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển".	
II	***Tên VB QPPL có quy định vướng mắc, bất cập và đề nghị đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực hoặc bãi bỏ***		
III	***Các nội dung chưa có quy định pháp luật điều chỉnh và đề nghị bổ sung***		
1	Về lập Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ: Tại khoản 2 Điều 36 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quy định "Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển tổ chức lập, điều chỉnh chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ trong phạm vi quản lý...". Đồng thời, tại điểm a khoản 2 Điều 35 thì việc lập chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ phải căn cứ vào Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, tuy nhiên đến nay Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ chưa được phê duyệt nên địa phương chưa có cơ sở triển khai thực hiện.	Việc lập Chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ của tỉnh có ý nghĩa rất quan trọng nhằm đảm bảo tài nguyên vùng bờ được quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, duy trì chức năng và cấu trúc của hệ sinh thái vùng bờ nhằm phát triển bền vững, góp phần phát triển kinh tế biển, bảo vệ chủ quyền biển, đảo.	Đề nghị sớm phê duyệt Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.
2	Về quy định lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở: Tại khoản 3 và 4 Điều 7 Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày	Tỉnh Quảng Ngãi có nguy cơ lớn xảy ra sự cố tràn dầu, do vậy việc ban hành quy định chi tiết về trình tự lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch *ứng phó sự cố tràn dầu của các* cơ sở là rất quan trọng. Tuy nhiên, Trung ương	Đề nghị ban hành quy định chi tiết về trình tự lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch *ứng phó sự cố tràn dầu của các* cơ sở.

TT	Nội dung vướng mắc, bất cập hoặc khoảng trống	Mô tả vấn đề	Điều khoản, điểm dự kiến sửa đổi
	14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu quy định "*Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân huyện phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án có hoạt động về khai thác, vận chuyển, chuyển tải, sử dụng dầu và các sản phẩm dầu có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu*" nhưng chưa quy định chi tiết về trình tự lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở. Bên cạnh đó, Quy định về việc lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở có chứa Thủ tục hành chính nên theo quy định tại Khoản 4, Điều 14, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì UBND tỉnh không được quy định thủ tục hành chính nếu không được Luật giao. Do đó, tỉnh Quảng Ngãi chưa có cơ sở để hướng dẫn cho các cơ sở thực hiện quy định trên.	chưa ban hành quy định này, hiện nay địa phương không có cơ sở triển khai thực hiện.	
3	Về giao khu vực biển: Tại điểm a, khoản 2 Điều 44 Luật Thủy sản năm 2017 quy định: "*... Phạm vi giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình*	Là cơ sở để giao khu vực biển trong nuôi trồng thủy sản nên việc xác định, công bố đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm.	Đề nghị sớm xác định, công bố đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm để địa phương có cơ sở triển khai việc giao khu vực biển theo quy định.

TT	Nội dung vướng mắc, bất cập hoặc khoảng trống	Mô tả vấn đề	Điều khoản, điểm dự kiến sửa đổi
	trong nhiều năm đến 03 hải lý thuộc phạm vi quản lý". Tuy nhiên, đến nay Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa xác định, công bố đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm.		
4	Về Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển: Tại điểm b khoản 1 Điều 42 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quy định: *"Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương thực hiện việc thiết lập, quản lý hành lang bảo vệ bờ biển"*. Tuy nhiên, đến nay Bộ chưa hướng dẫn các địa phương thực hiện việc thiết lập, quản lý hành lang bảo vệ bờ biển.	Hành lang bảo vệ bờ biển sau khi thiết lập phải được quản lý, bảo vệ theo quy định. Do vậy, việc ban hành Quy định về quản lý hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn tỉnh là rất quan trọng để thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP của Chính phủ.	Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Hướng dẫn quản lý hành lang bảo vệ bờ biển.
E	**LĨNH VỰC CHUNG**		
I	***Tên, loại, số ký hiệu văn bản QPPL có quy định bất cập, vướng mắc và đề nghị sửa đổi, bổ sung***		
1	Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 của Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.		
1.1	Về số lượng biên chế cho phòng chuyên môn thuộc sở hoặc phòng Tài nguyên và Môi trường	Thông tư chưa quy định rõ về tổ chức bên trong có bao nhiêu biên chế	Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và
1.2	Về quy định về phòng chuyên môn	Thông tư có quy định về tên gọi và chức năng của các phòng chuyên môn thuộc Sở nhưng chưa thống nhất về chỉ tiêu biên	

TT	Nội dung vướng mắc, bất cập hoặc khoảng trống	Mô tả vấn đề	Điều khoản, điểm dự kiến sửa đổi
		chế để cơ cấu thành Phòng hay Chi cục	Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trên cơ sở Nghị định của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

Phụ lục 2:
Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh (đang còn hiệu lực)

(Kèm theo Công văn số 4712/UBND-NNTN ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh)

TT	Tên loại, số, ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Trích yếu văn bản
A	**LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI**		
I	***Văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành***		
1	Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND	14/12/2015	Về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2016 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
2	Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND	14/12/2016	Về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
3	Nghị quyết số 45/2016/NQ-HĐND	14/12/2016	Về việc thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ngãi, (thay thế khoản 2 Điều 1 Nghị Quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012)
II	***Văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành***		
1	Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND	13/01/2016	Quy định trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng ngãi
2	Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND	24/4/2016	Quy định về cưỡng chế thi hành QĐ giải quyết tranh chấp đất đai, quyết định công nhận hòa giải thành.
3	Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND	31/12/2014	Ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2015-2019)
4	Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND	14/5/2015	Ban hành quy định về đầu tư xây dựng khu dân cư để đấu giá quyền sử dụng đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
5	Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND	13/01/2016	Về việc sửa đổi nội dung Điều 8 Quy định về đầu tư xây dựng khu dân cư để đấu giá quyền sử dụng đất và giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 14/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

TT	Tên loại, số, ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Trích yếu văn bản
6	Quyết định số 54/2015/QĐ-UBND	10/12/2015	Ban hành về hạn mức giao đất để xây dựng nhà ở; hạn mức công nhận đất ở và xác định diện tích đất ở để tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân và quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa đối với đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
7	Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND	18/8/2017	Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
8	Quyết định số 73/2017/QĐ-UBND	06/11/2017	Sửa đổi Điều 31 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh
9	Quyết định số 79/2017/QĐ-UBND	12/12/2017	Quy định trình tự, thủ tục khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
10	Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND	23/01/2018	Bổ sung, điều chỉnh bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2015-2019) ban hành kèm theo Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh
B	**LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC**		
I	***Văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành***		
1	Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND	30/3/2017	Quy định mức thu phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh
2	Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND	30/3/2017	Quy định mức thu phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh
3	Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND	30/3/2017	Quy định mức thu phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh
4	Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND	30/3/2017	Quy định mức thu phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh
II	***Văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành***		
1	Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND	12/9/2014	Ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
2	Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND	28/4/2017	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

TT	Tên loại, số, ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Trích yếu văn bản
3	Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND	5/3/2017	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định đề án xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
4	Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND	5/3/2017	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
5	Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND	5/3/2017	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
6	Quyết định số 937/QĐ-UBND	22/5/2017	Công bố TTHC lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở TNMT
C	**LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN**		
I	***Văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành***		
1	Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND	14/7/2017	Thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030
2	Nghị quyết số 34/2017/NQ-HĐND	14/7/2018	Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
II	***Văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành***		
1	Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND	26/7/2016	Ban hành hệ số quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai; tỷ trọng khoáng sản thành phẩm, khoáng sản nguyên khai đối với các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
2	Quyết định số 64a/2016/QĐ-UBND	20/12/2016	Ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
3	Quyết định số 54/2017/QĐ-UBND	29/8/2017	Ban hành Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
4	Quyết định số 546/QĐ-UBND	09/8/2017	Phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030
D	**LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG**		
I	***Văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành***		
1	Nghị Quyết số 15/2017/NQ-HĐND	30/3/2017	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi

TT	Tên loại, số, ký hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Trích yếu văn bản
			trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
2	Nghị Quyết số 54/2017/NQ-HĐND	09/12/2017	Quy định về nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
II	***Văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành***		
1	Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND	28/4/2017	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
2	Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND	05/6/2018	Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
E	**LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**		
I	***Văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành***		
II	***Văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành***		
1	Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND	10/7/2017	Quy định về hoạt động đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
2	Quyết định số 936/QĐ-UBND	22/5/2017	Công bố thủ tục hành chính về lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi
F	**LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO**		
I	***Văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành***		
II	***Văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành***		
1	Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND	16/11/2016	Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Biển và Hải đảo tỉnh Quảng Ngãi
2	Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND	26/9/2017	Quyết định ban hành Quy định về cơ chế phối hợp trong quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Phụ lục 3:
Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của các cơ quan trung ương

(Kèm theo Công văn số 4712/UBND-NNTN ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh)

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
I	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI				
1	Thông tư liên tịch	14/2008/TTLT-BTNMT-BTC ngày 31/01/2008	Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai	06/3/2008	Hết hiệu lực một phần ngày 01/7/2014 bởi Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
2	Thông tư	25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014	Quy định về bản đồ địa chính	05/7/2014	Hết hiệu lực một phần ngày 13/3/2015 bởi Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ
3	Thông tư	37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014	Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	13/8/2014	Hết hiệu lực một phần ngày 05/12/2017 bởi Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
					tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai
4	Thông tư	02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015	Hướng dẫn Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ	13/3/2015	Hết hiệu lực một phần ngày 05/12/2017 bởi Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai
II	**LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**				
1	Quyết định	83/2000/QĐ-TTg ngày 12/7/2000	Về sử dụng Hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia Việt Nam	11/8/2000	Còn hiệu lực
2	Thông tư	32/2010/TT-BTNMT ngày 08/12/2010	Quy định về cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ	22/01/2011	Hết hiệu lực ngày 01/7/2015 bởi Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ
3	Thông tư	14/2011/TT-BTNMT ngày 15/4/2011	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2010/TT-BTNMT ngày 08/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về cấp phép hoạt động đo đạc và bản đồ	30/5/2011	
III	**LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO**				
1	Nghị định	51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014	Quy định việc giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển	15/7/2014	Đề nghị ban hành Nghị định thay thế

./.